TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 10

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 45 là:

A. 30 **B.** 40 **C.** 44 **D.** 50

Câu 2. Trong số 13, chữ số 3 có giá trị là:

A. 13 **B.** 30 **C.** 3 chục **D.** 3 đơn vị

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 65 + 9 − 26 …… 58 − 36 + 28

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. Kết quả của phép tính 77 − 12 − 38 là:

A. 27 **B.** 20 **C.** 37 **D.** 17

Câu 5. 25 kg + 15 kg − 14 kg = ……

A. 36 kg **B.** 26 l **C.** 26 kg **D.** 54 kg

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

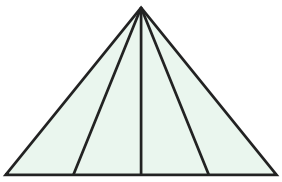

A. 8 **B.** 11 **C.** 9 **D.** 10

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 chục và 1 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 77 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 9 là: ……

Bài 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… + 18 = 40

b) 33 + …… = 71 − 7

c) 52 − …… = 23

d) …… − 38 = 24

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 3 dm = 3 cm	
b) Trong phép trừ 65 − 32 = 33, số 65 là số bị trừ	
c) Trong phép trừ 65 − 32 = 33, số 32 là hiệu	
d) Số liền trước của 29 là 28	

Bài 4. Ngày 7 tháng 12 là thứ Ba. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 18 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

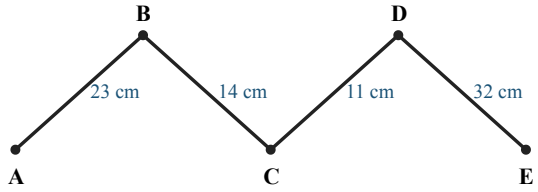

a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Trên xe buýt có 42 hành khách. Đến bến, có 19 người xuống xe và 17 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: …… người

b) Lúc này trên xe có: …… người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 10

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	B	A	C	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 41

b) 80

c) 90 (9 + 0 = 9)

Bài 2.

a) 40 − 18 = 22

b) 71 − 7 = 64; 64 − 33 = 31

c) 52 − 23 = 29

d) 24 + 38 = 62

Bài 3.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 7 (thứ Ba) đến ngày 18: thứ Bảy

b) Các ngày Chủ nhật: 5, 12, 19, 26: có 4 ngày

c) Ngày 26

Bài 5.

a) 23 + 14 + 11 + 32 = 80 (cm)

b) 80 cm = 8 dm

Bài 6.

42 − 19 = 23 (người)

23 + 17 = 40 (người)